TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2023.
v/v *ly hôn, tranh chấp về nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Văn Tới.

2/Ông Nguyễn Thành Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh– Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tăng Nữ Xuân L, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Ngô Trọng D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 21/11/2022, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tăng Nữ Xuân L trình bày:* Chị và anh Ngô Trọng D cưới nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được

gia đình hai bên đồng ý. Vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh D không chăm lo cho gia đình, không phụ giúp chị L trong việc chăm sóc con cái, mọi việc trong nhà một mình chị L lo liệu. Chị L đã nhiều lần khuyên ngăn anh D để vợ chồng hòa giải, hàn gắn nhưng chỉ một thời gian ngắn là mọi việc lại như cũ, tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng khiến vợ chồng không thể chung sống cùng nhau nữa. Từ tháng 2/2019, vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không liên lạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu ly hôn với anh Ngô Trọng D.

- Về con chung: Vợ chồng có con chung tên Ngô Tăng Xuân T, sinh ngày 06/9/2009.

Hiện nay con đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh Ngô Trọng D vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Ngô Trọng D để tống D các văn bản tố tụng, anh Ngô Trọng D cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh Ngô Trọng D theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn anh Ngô Trọng D. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35 và

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2]. Về tố tụng: Xét bị đơn anh Ngô Trọng D đã được Tòa án tống D các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Trọng D.

[3]. Về nội dung:

+ *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Tăng Nữ Xuân L và anh Ngô Trọng D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc theo bản sao trích lục kết hôn số 123/TLKH-BS, ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân xã Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị L khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh D không chăm lo cho gia đình, không phụ giúp chị L trong việc chăm sóc con cái, mọi việc trong nhà một mình chị L lo liệu. Chị L đã nhiều lần khuyên ngăn anh D để vợ chồng hòa giải, hàn gắn nhưng chỉ một thời gian ngắn là mọi việc lại như cũ, tình cảm ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng khiến vợ chồng không thể chung sống cùng nhau nữa. Từ tháng 2/2019, vợ chồng không còn sống chung và quan hệ tình cảm. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không liên lạc hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của chị L và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị L thì anh D không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh D vắng mặt không tham dự. Việc anh D không có ý kiến khi chị L xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh D không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị L, mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không D được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Tăng Xuân T, sinh ngày 06/9/2009.

Hiện nay con đang sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị L không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện để nuôi con.

Xét yêu cầu giải quyết về con chung của chị L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với cháu Ngô Tăng Xuân T, sinh ngày 06/9/2009, đã trên 7 tuổi nguyện vọng của cháu T có yêu cầu được ở với mẹ là chị L hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và trong thời gian qua chị L nuôi dưỡng cháu T tốt. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Việc chị L yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Ngô Tăng Xuân T, sinh ngày 06/9/2009 là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con, nhưng chị L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng vì chị đủ khả năng, điều kiện nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Tăng Nữ Xuân L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Ngô Trọng D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tăng Nữ Xuân L và anh Ngô Trọng D.

[2]. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Tăng Xuân T, sinh ngày 06/9/2009 cho chị Tăng Nữ Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Ngô Trọng D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Tăng Nữ Xuân L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp đủ 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014328 ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Anh Ngô Trọng D không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống D hợp lệ.

***Nơi nhận*:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.
- Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.
- UBND xã Hàm Chính.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Tâm